**ĐỀ CƯƠNG**

**Báo cáo tổng kết 10 năm thực hiện Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014  
của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị  
trong hệ thống giáo dục quốc dân**

**-----**

1. CÔNG TÁC LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠO, TRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 94-KL/TW

* Công tác quán triệt, triển khai Kết luận số 94-KL/TW, Hướng dẫn số 127- HD/BTGTW, ngày 30/6/2014 của Ban Tuyên giáo Trung ương thực hiện Kết luận số 94-KL/TW, ngày 28/3/2014 của Ban Bí thư về việc tiếp tục đổi mới việc học tập lý luận chính trị trong hệ thống giáo dục quốc dân *(Hướng dẫn số 127- HD/BTGTW),* bám sát vào 3 định hướng chỉ đạo của Ban Bí thư nêu trong Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW; đồng thời gắn với các nhiệm vụ được xác định trong Nghị quyết số 29-NQ/TW, ngày 04/11/2013 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XI)về đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo, đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.
* Nêu cụ thể các hình thức quán triệt, triển khai thực hiện; số lượng hội nghị, đại biểu tham dự; kết quả của cán bộ, đảng viên về nhận thức sau khi được quán triệt, triển khai.
* Việc thể chế hóa, cụ thể hóa, ban hành các văn bản lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện Kết luận số 94-KL/TW, Hướng dẫn số 127-HD/BTGTW tại địa phương, đơn vị.
* Việc kiểm tra, giám sát và sơ kết, tổng kết thực hiện Kết luận số 94-KL/TW.

1. **KẾT QUẢ THỰC HLỆN**
2. ***Việc tổ chức thực hiện các chương trình học tập lý luận chính trị, đạo đức và giáo dục công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân trên địa bàn; tại trung tâm chính trị cấp huyện.***

* Xây dựng nội dung học tập đạo đức và giáo dục công dân cho học sinh tiểu học và trung học.
* Đối với các chương trình đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên tại trung tâm chính trị cấp huyện.

1. ***Việc tiếp tục đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập; xây dựng đội ngũ giáo viên và giảng viên lý luận chính trị, giáo dục công dân.***

* Về đổi mới phương pháp giảng dạy, học tập lý luận chính trị.
* Về đào tạo, bồi dưỡng và xây dựng đội ngũ giảng viên, giáo viên; có cơ chế khuyến khích học sinh giỏi theo học các chuyên ngành lý luận chính trị và giáo dục công dân.

1. ***Cơ chế phối hợp trong tham mưu, chỉ đạo, quản lý công tác giảng dạy, học tập lý luận chính trị, đạo đức và giáo dục công dân trong hệ thống giáo dục quốc dân, trung tâm chính trị cấp huyện.***

* Xây dựng cơ chế phối hợp giữa ban tuyên giáo các cấp với các cơ quan, ban, ngành cùng cấp trong tham mưu, định hướng công tác giáo dục chính trị, tư tưởng.
* Xây dựng cơ chế tham mưu, chỉ đạo, quản lý việc rèn luyện tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống của học sinh, sinh viên và giảng dạy, học tập các môn Đạo đức, Giáo dục công dân, Chủ nghĩa Mác-Lênin, Tư tưởng Hồ Chí Minh, giáo dục pháp luật trong nhà trường ở các cấp học.
* Xây dựng cơ chế tăng cường trách nhiệm của các trường, cơ sở giáo dục, đào tạo; nâng cao tính hiệu lực các văn bản pháp quy; chế tài xử lý đối với các trường hợp vi phạm.

1. **ĐÁNH GIÁ CHUNG**
2. ***Ưu điểm***
3. ***Hạn chế và nguyên nhân***
4. ***Bài học kinh nghiệm***
5. PHƯƠNG HƯỚNG, NHIỆM VỤ THỜI GIAN TỚI
6. **ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ** *(với Tỉnh ủy, Trung ương)*

*Lưu ý: Quá trình báo cáo, nêu rõ những điếm mới, sáng tạo của địa phương, đơn vị trong tố chức học tập, quán triệt, tuyên truyền và triến khai thực hiện Kết luận số 94-KL/TW (nếu có).*

**Phụ lục 01:**

**CÁC VĂN BẢN LÃNH ĐẠO, CHỈ ĐẠOTRIỂN KHAI THỰC HIỆN KẾT LUẬN SỐ 94-KL/TW**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Số hiệu** | **Cơ quan ban hành** | **Trích yếu** | **Ngày ban hành** |
| 1 |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

**Ghi chú:** Sắp xếp theo thứ tự thời gian.

**Phụ lục 02:**

TÌNH HÌNH TỔ CHỨC QUÁN TRIỆT KẾT LUẬN SỐ 94-KL/TW

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Các cấp** | **Hội nghị trực tiếp** | | **Hội nghị trực tuyến** | | | **Lồng ghép** | **Hình thức khác** |
| Số cuộc | Số người tham gia học tập | Số cuộc | Số điểm cầu | Số người tham gia học tập |
| 1 | Cấp tỉnh |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 | Cấp huyện |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 | Cấp xã |  |  |  |  |  |  |  |
| Tổng số | |  |  |  |  |  |  |  |

**Ghi chú:**

1. Mục lồng ghép: Nếu có tổ chức quán triệt lồng ghép trong các hoạt động khác tích dấu X. Làm rõ nội dung báo cáo phươngthức thực hiện lồng ghép.
2. Mục hình thức khác: Nếu tổ chức quán triệt bằng hình thức khác tích dấu X. Làm rõ trong báo cáo về các hình thức này.

**Phụ lục 03:**

CÔNG TÁC KIỂM TRA, BÁO CÁO

*(Dùng cho các huyện ủy, thành ủy, thị ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Năm** | **Công tác kiểm tra** | | | **Công tác báo cáo** | | |
| Số cuộc kiểm tra riêng về việc thực hiện Kết luận số 94-KL/TW | Số cuộc kiểm tra thực hiện luận số94-KL/TW lồng ghép các nội dung khác | Kết với | Báo cáo hằng năm | Báocáo sơ kết, tổng kết | Báo cáo khác |
| 1 | Giai đoạn 2014-2018 |  |  | |  |  |  |
| 2 | Giai đoạn 2019 - 2023 |  |  | |  |  |  |
| Tổng | |  |  | |  |  |  |

Ghi chú:

1. Báo cáo hằng năm; Báo cáo sơ kết, tổng kết, đánh dấu X nếu có Báo cáo.
2. Cột Báo cáo khác: Đánh dấu X nếu có các loại báo cáo khác. VD: Báo cáo sơ kêt, Báo cáo chuyên đề... Có ghi chú tên từng loại Báo cáo.